**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 - NĂM HỌC: 2020 - 2021**

**NỘI DUNG KIỂM TRA ĐỌC HIỂU VÀ KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mạch kiến thức,  kĩ năng | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
|  |  | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| Đọc hiểu  Văn  bản | Số câu | 2 |  | 2 |  | 1 |  |  |  | 5 |
| Câu số | 1;2 |  | 3; 5 |  | 4 |  |  |  |  |
| Số điểm | 1,0 |  | 1 |  | 0,5 |  |  |  | 2.5điểm |
| Kiến thức tiếng Việt | Số câu | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  | 1 | 4 |
| Câu số | 6 | 7 |  | 8 |  |  |  | 9 |  |
| Số điểm | 0,5 | 1,0 |  | 2,0 |  |  |  | 1,0 | 4.5điểm |
| *Tổng số câu* | | 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *Tổng số* | | 4 | | 3 | | 1 | | 1 | |  |
| *Tổng số điểm* | | 2.5 điểm | | 3,0 điểm | | 0,5 điểm | | 1 điểm | | 7 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HỒNG**  Điểm  Đọc:  Viết:  TB:  Đề chính thức | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM**  **MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4**  **Năm học: 2020 - 2021**  (Thời gian làm bài: 35 phút, không kể giao đề) |

Họ và tên:....................................................................................Lớp.................

Ngày kiểm tra:........./........../ 2021.

**A. KIỂM TRA ĐỌC ( 10 điểm)**

**I. Đọc thầm và làm bài tập ( 7 điểm)**

**Bài đọc: Bài kiểm tra kì lạ**

Hôm ấy là ngày đầu tiên của năm học mới, lòng tôi tràn đầy niềm tin nhưng thực sự vẫn rất lo cho những kì thi sắp tới. Tiết Toán đầu tiên. Vừa vào lớp, thầy cho cả lớp làm bài kiểm tra đầu năm. Cả lớp đều cảm thấy rất ngạc nhiên khi thầy phát cho chúng tôi ba loại đề bài khác nhau rồi nói :

- Đề thứ nhất gồm những câu hỏi rất cơ bản nhưng cũng khả năng cao, nếu làm hết các em sẽ được điểm mười. Đề thứ hai có điểm cao nhất là tám với mức độ tương đối. Với dạng đề thứ ba, các em dễ dàng đạt điểm sáu với những bài toán rất dễ. Các em được quyền chọn một trong ba loại đề này.

Thầy chỉ giới hạn thời gian làm bài là mười lăm phút nên tôi quyết định chọn dạng đề thứ hai cho chắc ăn. Không chỉ tôi mà các bạn trong lớp cũng thế, đa phần chọn dạng đề thứ hai, số ít học kém hơn thì chọn dạng đề thứ ba.

Một tuần sau, thầy trả bài kiểm tra. Cả lớp càng ngạc nhiên hơn khi ai chọn dạng đề nào thì được đúng tổng điểm của đề đó, bất kể đúng sai. Lớp trưởng rụt rè hỏi thầy:

- Thưa thầy, tại sao lại thế ạ ?

Thầy khẽ mỉn cười rồi nghiêm nghị trả lời :

- Với bài kiểm tra này , thầy chỉ muốn thử thách sự tự tin của lớp mình. Ai trong số các em cũng mơ ước được điểm mười nhưng ít ai dám vượt qua thử thách để biến ước mơ ấy thành hiện thực. Các em ạ, có những việc thoạt nhìn tưởng như rất khó khăn nên dễ làm chúng ta rút lui ngay từ phút đầu tiên. Nhưng nếu không tự tin đối đầu với thử thách thì chúng ta sẽ chẳng biết khả năng của mình đến đâu và cũng khó vươn tới đỉnh điểm của thành công.

Bài kiểm tra kì lạ của thầy giáo đã dạy cho chúng tôi một bài học: Hãy ước mơ và phải biết vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ !

( Linh Nga)

***Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo các yêu cầu dưới đây:***

**Câu 1: Thầy giáo cho kiểm tra Toán đầu năm học nhằm mục đích gì?**

A. Kiểm tra chất lượng học toán của học sinh. B. Kiểm tra nề nếp làm bài của học sinh.

C. Thử thách sự tự tin của học sinh. D. Để tìm ra những học sinh giỏi.

**Câu 2: Bài kiểm tra của thầy gồm mấy loại đề:**

A. 4 B. 3 C. 2 D. 1

**Câu 3: Tại sao phần lớn học sinh trong lớp lại chọn dạng đề thứ hai?**

A. Vì dạng đề thứ hai được nhiều điểm. B. Vì học sinh trong lớp thiếu tự tin.

C. Vì dạng đề thứ hai ở mức độ tương đối, chọn làm cho chắc ăn.

**Câu 4: Câu chuyện muốn nói với em điều gì?**

A. Khi kiểm tra nên chọn dạng đề được điểm cao. B. Nên chọn đề vừa sức với mình.

C. Cần tự tin đối đầu với thử thách để biết được khả năng của mình và có cơ hội vươn tới thành công.

**Câu 5: Hãy tìm một từ thích hợp để điền vào các chỗ chấm trong đoạn văn sau:**

Bài kiểm tra kì lạ của thầy giáo đã dạy cho chúng tôi một bài học: Hãy ............................... và phải biết vượt qua mọi thử thách để đạt được ................................. !

**Câu 6:** Câu văn: ***Hãy ước mơ và phải biết vượt qua mọi thử thách để đạt được ước mơ !***

là kiểu câu nào?

A. Là câu kể. B. Là câu khiến. C. Là câu cảm. D. Câu hỏi

**Câu 7: Ghi lại các trạng ngữ, chủ ngữ và vị ngữ có trong câu sau:**

Vừa vào lớp, thầy cho cả lớp làm bài kiểm tra đầu năm.

Trạng ngữ :..........................................................................................................................

Chủ ngữ :............................................................................................................................

Vị ngữ :...............................................................................................................................

**Câu 8: Viết một câu kể sau đó chuyển câu kể đó thành câu hỏi, câu cảm, câu khiến.**

Câu kể:...............................................................................................................................

Câu hỏi: ............................................................................................................................

Câu khiến: .........................................................................................................................

Câu cảm: ............................................................................................................................

**Câu 9: Xác định từ loại của những từ gạch chân trong câu:**

*Ai trong số các em cũng* ***mơ ước*** *được điểm mười nhưng ít ai dám vượt qua thử thách để biến* ***ước mơ*** *ấy thành hiện thực.*

Đáp án: ***mơ ước:***....................................................... ***ước mơ***...................................................

**II. Đọc thành tiếng ( 3 điểm)**

Học sinh bốc thăm và đọc 1 đoạn (bài) rồi trả lời câu hỏi về nội dung đoạn (bài) đó.

( mỗi HS đọc và trả lời không quá 1,5 phút).

GV coi:……………………………..GV chấm:……………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BÌNH GIANG  **TR­ƯỜNG TH VĨNH HỒNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM**  **Năm học 2020 - 2021** |

**MÔN TIẾNG VIỆT -LỚP 4**

***(Thời gian làm bài : 50 phút)***

**KIỂM TRA VIẾT ( 10 diểm)**

1. **Chính tả : ( 2 điểm) Nghe viết** (15 phút)

**Hoa học trò**

Mùa xuân, phượng ra lá. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. Lá ban đầu xếp lại còn e; dần dần xoè ra cho gió đưa đẩy. Lòng cậu học trò phơi phới làm sao! Cậu chăm lo học hành, rồi lâu cũng vô tâm quên màu lá phượng. Một hôm, bỗng đâu trên những cành cây báo ra một tin thắm: mùa hoa phượng bắt đầu! Đến giờ chơi, học trò ngạc nhiên nhìn trông: hoa nở lúc nào mà bất ngờ dữ vậy?

**II.Tập làm văn: ( 8 điểm) ( 35 phút)**

**Học sinh chọn một trong 2 đề sau:**

**Đề 1:**Tả một cây hoa hay cây ăn quả mà em yêu thích.

**Đề 2:**Tả một con vật nuôi mà em yêu thích

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

**Năm học 2020 – 2021**

**1. Đọc thành tiếng (3 điểm):**

HS bốc thăm đọc một trong các đoạn bài sau và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn bài:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài** | **Đoạn (bài)** | **Câu hỏi** | **Đáp án** |
| **Bài 1:** Đường đi Sa Pa (TV4 tập II - 102) | Buổi chiều .....đất nước ta. | Vì sao tác giả gọi Sa Pa là "món quà tặng diệu kì" của thiên nhiên? | Vì phong cảnh ở Sa Pa rất đẹp. Trong một ngày Sa Pa có sự thay đổi mùa liên tục, ... |
| **Bài 2:** Hơn Một nghìn ngày vòng quanh trái đất (TV4 tập II - 114) | Ngày 20 tháng 9 .... Thái Bình Dương. | Ma-gien -lăng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì? | Mục đích: Khám phá con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới. |
| **Bài 3:** Dòng sông mặc áo (TV4 tập II - 118) | HS đọc cả bài. | Vì sao tác giả nói dòng sông điệu? | Vì dòng sông luôn thay đổi màu sắc giống như con người đổi màu áo. |
| **Bài 4:** Ăng-co Vát (TV4 tập II - 122) | Ăng-co Vát ....gạch vữa. | Khu đền chính đồ sộ như thế nào? | Khu đền chính gồm 3 tầng với những ngọn tháp lớn. Có 3 tầng hành lang dài gần 1500m, có 398 gian phòng. |
| **Bài 5:** Vương quốc vắng nụ cười (TV4 tập II - 132) | Ngày xửa ngày xưa ....môn cười. | Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn. | Mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa chưa nở đã tàn, gương mặt mọi người rầu rĩ, ... tiếng gió thở dài trên những mái nhà. |
| **Bài 6:** Tiếng cười là liều thuốc bổ (TV4 tập II - 153) | Một nhà văn ....hẹp mạch máu. | Vì sao nói tiếng cười là liều thuốc bổ? | Vì khi cười, tốc độ thở của con người lên đến 100km /giờ, các cơ mặt được thư giãn thoải mái và não thì tiết ra một chất làm người ta có cảm giác sảng khoái, thỏa mãn. Ngược lại, khi người ta ở trong trạng thái nổi giận hoặc căm thù, cơ thể sẽ tiết ra một chất làm hẹp mạch máu. |

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN VÀ CHẤM ĐIỂM**

**BÀI KIỂM TRA ÐỊNH KÌ CUỐI NÃM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4**

**I. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng một đoạn văn:** 3 điểm

- Đọc rõ ràng, có độ lớn vừa đủ nghe, tốc độ đọc đạt 80-90 tiếng/ phút, giọng đọc có biểu cảm: **1 điểm:** (đạt hai trong ba yêu cầu:0,5 điểm)

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, ở chỗ tách các cụm từ: **1 điểm**

(Đọc sai: từ 0-3 lỗi: 1 điểm, có 4-5 lỗi: 0,5 điểm, có trên 5 lỗi: 0 điểm)

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: **1 điểm**

**2. Đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt:** 7 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** |
| **Đáp án** | C | B | B | C | ước mơ | B |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 7**: (1 điểm) Xác định đúng được 1 điểm

Vừa vào lớp, **thầy**/ ***cho cả lớp làm bài kiểm tra đầu năm***.

TN CN VN

**Câu 8:** (2 điểm) Học sinh viết đúng mỗi kiểu câu được 0,5 điểm

**Câu 9:** (1 điểm) Xác định đúng từ loại của mỗi từ gạch chân được 0,5 điểm

- ***mơ ước:*** động từ.

- ***ước mơ***: danh từ

**II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT ( 10 điểm)**

**I. Chính tả (2 điểm).**

**Bài viết: Hoa học trò**

**\* Cách đánh giá, cho điểm:**

- Tốc độ đạt yêu cầu ; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ ; trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp : 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) : 1 điểm

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai lẫn lộn phụ âm đầu hoặc vần , thanh ; chữ thường, chữ hoa): trừ 0,2 điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày dơ bẩn trừ 0,2 điểm.

**II. Tập làm văn (8 điểm):** 35 phút

**1. Yêu cầu.**

- Học sinh xác định đúng đề bài, kiểu bài tả cây cối hoặc tả con vật: viết được bài văn hoàn chỉnh đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài), kết hợp bộc lộ cảm xúc của người viết.

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch.

**2. Cách đánh giá, cho điểm:**

**a)** Mở bài (1 điểm)

- Giới thiệu được cây hoặc con vật yêu thích.

b) Thân bài (6 điểm):

\* Tả bao quát: (1,5 điểm)

+ Tả được một số đặc điểm nổi bật về hình dạng, kích thước....

\* Tả chi tiết: ( 3,5 điểm)

+ Tả được những đặc điểm nổi bật của cây cối hoặc con vật.

\* Diễn đạt rõ ràng, dùng từ chính xác, viết đúng chính tả, có cảm xúc: ( 1 điểm).

c) Kết bài: ( 1 điểm)

- Nêu được cảm xúc, tình cảm với sự vật được tả.

\* Đảm bảo các yêu cầu trên: 8 điểm

\* Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm cho phù hợp với thực tế bài viết.

**\* Lưu ý:**

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ; hoặc trình bày bẩn trừ 1 điểm toàn bài.

- Toàn bài kiểm tra bày sạch đẹp GV cho điểm tối đa.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_